

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trạng;
- Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thành phố H (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/8/1989 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường N2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Thiên, sinh năm 1933 (chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1936; vợ: Trần T2 (đã ly hôn); con: Nguyễn Gia Bảo, sinh năm 2015; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 31/5/2016 bị Tòa án Nhân dân thị xã H (nay là Tòa án nhân dân thành phố H) xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã chấp hành xong); tạm giữ: Ngày 14/3/2023; tạm giam: Từ ngày 20/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Văn V, sinh ngày 01/01/1995 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 5, phường N2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn V2, sinh năm 1954 (chết) và bà Huỳnh Thị V1, sinh năm 1956 (chết); gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Chưa có; về nhân thân: Ngày 09/01/2023, bị Tòa án Nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 (mười hai) tháng nhưng chưa thì hành quyết định thì bị bắt tạm giam về tội phạm đang bị truy tố; tạm giữ: Ngày 14/3/2023; tạm giam: Từ ngày 20/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm N1, phường N2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*:

1. Nguyễn Trần B, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 1, phường N2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Hoài R, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường N2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Tại điểm cầu trung tâm, gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn N.

Tại điểm cầu thành phần, gồm có: các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn V; cán bộ hỗ trợ tư pháp: Lê Trung Hiếu và Phan Thành Trung.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 14/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N2, thành phố H tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến đường Thoại Ngọc Hầu, thuộc khóm 2, phường N2, thành phố H, phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 phía sau chở theo Huỳnh Văn V đang di chuyển trên đường có biểu hiện nghi vấn; Đoàn kiểm

tra tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của V đang mặc có 01 (một) bịch nylon hàn kín, màu trắng bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng, phát hiện trong túi áo khoác màu đen của T đang mặc có 01 (một) bịch nylon hàn kín, màu trắng bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 02 (hai) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại bản kết luận giám định số: 306/KL-KTHS, ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1.Chất bột rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005254 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,267 gam loại Heroine.

2. Chất bột rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005255 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,237 gam loại Heroine.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của V và T mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 400.000 đồng (T hùn 200.000 đồng, V hùn 200.000 đồng). Riêng T mua thêm 01 (một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng cất riêng. Khi nhận ma túy T lấy một phần ma túy hùn với V để cả hai sử dụng, sau đó đưa V cất giữ số ma túy còn lại, còn ma túy T mua riêng giấu trong áo khoác của T rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 (xe T mượn của anh ruột tên Nguyễn Văn N) về thành phố H thì bị bắt quả tang.

Vật chứng vụ án, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý: Trả cho Nguyễn Văn N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, vì đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn N.

Qua điều tra Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTPHN, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 295/1, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, Huỳnh Văn V, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (một) túi niêm phong số 295/2, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/3/2023, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày, khi cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô biển số kiểm soát 66L2-5672, bản thân không biết việc T sử dụng xe đi mua trái phép chất ma túy để sử dụng. Hiện nay xe anh đã nhận lại xong nên không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, do bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 14/3/2023, trên đoạn đường Thoại Ngọc Hầu, thuộc khóm 2, phường N2, thành phố H, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 phía sau chở theo Huỳnh Văn V, cả hai đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy. Trong đó, V đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc có 01 (một) bịch nylon hàn kín, màu trắng bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng và Nguyễn Văn T đang cất giấu bất hợp pháp trong túi áo khoác màu đen của T đang mặc 01 (một) bịch nylon hàn kín, màu trắng bên trong có chứa chất

bột rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N2, thành phố H tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Điều tra đã thu giữ 02 (hai) bìch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) chưa xác định trọng lượng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 306/KL-KTHS, ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1.Chất bột rắn chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005254 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,267 gam loại Heroine.

2. Chất bột rắn chứa trong 01 (một) bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005255 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,237 gam loại Heroine.”

Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của V và T mua của một người thanh niên, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 400.000 đồng (T hùn 200.000 đồng, V hùn 200.000 đồng), việc hùn mua ma túy để sử dụng T là người khởi xướng, rủ rê. Riêng T mua thêm 01 (một) bìch ma túy với giá 300.000 đồng cất riêng. Khi nhận ma túy T lấy một phần ma túy hùn với V để cả hai sử dụng, sau đó đưa V cất giữ số ma túy còn lại, còn ma túy T mua riêng giấu trong áo khoác của T, trên đường về thành phố H thì bị phát hiện và bị bắt quả tang.

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/3/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn V đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xoáy mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa và là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị xử phạt tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo Huỳnh Văn V đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng nhưng chưa chấp hành. Đáng ra sau khi bị xử phạt tù và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, các bị cáo phải thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu lao động, học tập để trở thành công dân tốt, nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V hùn tiền đi mua ma túy về tàng trữ sử dụng trái phép. Đồng thời cả hai cùng với nhau đi mua ma túy để sử dụng có khối lượng là 0,267 gam Heroine. Ngoài ra bị cáo còn mua riêng khối lượng ma túy để tàng trữ sử dụng là 0,237 gam loại Heroine, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,504 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo V là người hùn tiền và cùng với bị cáo T đi mua ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Như đã nhận định trên, mặc dù không chủ động khởi xướng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với thời gian phải chấp hành tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp của Huỳnh Văn V là 12 tháng (theo quyết định số 02 ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H), do bị cáo bị Tòa án xử phạt tù nên căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Đối với việc bị cáo T và V khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên, không biết rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66L2-5672 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn N, việc bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng xe đi mua ma túy anh N không biết. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều

tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh N, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: 01 (một) túi niêm phong số 295/1, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, Huỳnh Văn V, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (một) túi niêm phong số 295/2, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo V là phù hợp pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 14/3/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 14/3/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 295/1, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, Huỳnh Văn V, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và 01 (một) túi niêm phong số 295/2, ngày 14/3/2023 có chữ ký của Nguyễn Văn Sóc, Lê Minh Vương, Trương Minh Vũ, in dấu vân tay của Nguyễn Văn T, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Huỳnh Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông